T1 Theory of Knowledge	T1 optional theme	T1 area of knowledge
T1 exhibition	T1 knowledge question	T1 perspective
T1 confirmation bias	T1 community of knowers	T1 prescribed title

T1

知识领域

zhī shí lǐng yù

T1

选修主题

xuǎn xiū zhǔ tí

T1

知识论

zhī shí lùn

T1

视角

shì jiǎo

T1

知识问题

zhī shí wèn tí

T1

展览

zhǎn lǎn

T1

规定题目

guī dìng tí mù

T1

知识共同体

zhī shí gòng tóng tǐ

T1

确认偏误

què rèn piān wù

T1 counterclaim	T1 object	

	T1 物品 wù pǐn	T1 反主张 fǎn zhǔ zhāng